

## **TÀI LIỆU HỎI ĐÁP VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG (phục vụ tuyên truyền trong Nhân dân)**

### **Câu 1. Thời gian diễn ra Đại hội lần thứ XII của Đảng?**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam, diễn ra từ ngày 20 đến 28 tháng 01 năm 2016 ở Trung tâm Hội nghị Quốc gia tại Mỹ Đình, Hà Nội. Có 1.510 đại biểu đại diện cho hơn 4,5 triệu đảng viên tham dự. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa then chốt, bầu nhân sự: Ban Chấp hành Trung ương Đảng, giới thiệu vị trí Tổng Bí thư và đánh giá kết quả lãnh đạo phát triển đất nước sau 30 năm đổi mới; quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI (2011-2015) và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước trong giai đoạn 2016-2020.

### **Câu 2. Đại hội XII của Đảng có nhiệm vụ gì?**

Đại hội có nhiệm vụ

- Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng (2011 – 2015);
- Nhìn lại 30 năm đổi mới;
- Quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2016 – 2020;
- Kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;
- Đánh giá việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI;
- Bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

### **Câu 3. Chủ đề và phương châm chỉ đạo của Đại hội XII của Đảng?**

Mỗi kỳ Đại hội Đảng đều có một chủ đề. Chủ đề Đại hội XII của Đảng là: *“Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*.

Phương châm chỉ đạo đại hội: **“Đoàn kết – Dân chủ - Kỷ cương – Đổi mới”**

### **Câu 4. Đại hội XII của Đảng đã đánh giá những thành tựu và hạn chế, khuyết điểm qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016) đất nước là gì?**

**Thành tựu:**

- Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình.
- Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển; chính trị - xã hội có bước phát triển, bộ mặt đất nước và đời sống của Nhân dân có nhiều thay đổi.

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng; đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường.
- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên.

#### **Hạn chế, khuyết điểm:**

- Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới.
- Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu của thực tế nguồn lực được huy động.
- Bốn nguy cơ được đề ra trong Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp như tình trạng thang nhùng, lãng phí, diễn biến hòa bình, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”, niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút.

#### **Câu 5. Những thành tựu đạt được và những hạn chế yếu kém sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015?**

##### **Thành tựu:**

- Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức; lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý. Ba đột phá chiến lược (thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội) được tập trung thực hiện và đạt kết quả tích cực. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh.
- Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa xã hội, y tế có bước phát triển. An sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn và cơ bản được đảm bảo, đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường.
- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; cải cách hành chính đạt những kết quả tích cực; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chú trọng. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực.

##### **Hạn chế, yếu kém:**

- Đổi mới chưa đồng bộ và toàn diện. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định nhưng chưa vững chắc, nợ công tăng nhanh. Kinh tế phục hồi còn chậm, tăng trưởng chưa đạt chỉ tiêu đề ra; chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Thực hiện

các đột phá chiến lược và tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội còn nhiều mặt yếu kém, chậm được khắc phục: giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học công nghệ. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; đạo đức xã hội xuống cấp nghiêm trọng. Quản lý và sử dụng tài nguyên, môi trường còn bất cập. Đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nhiều bất cập. Hội nhập kinh tế quốc tế có mặt chưa thật chủ động và hiệu quả chưa cao.

**Câu 6. Những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại về giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực ở nước ta trong 05 năm 2011-2015; phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới?**

**Thành tựu:**

- Quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp từ cơ sở đến đại học, dạy nghề được tổ chức lại một bước. Quan tâm đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Chất lượng giáo dục và đào tạo có tiến bộ.

- Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đào tạo được cải thiện và có bước hiện đại hóa. Đội ngũ nhà giáo và bộ quản lý giáo dục có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh.

- Công tác quản lý giáo dục và đào tạo có hướng chuyển biến. Chủ trương đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho con người đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện và nhận được sự ủng hộ của toàn xã hội.

**Hạn chế tồn tại:** Giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra, đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu. Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục, đào tạo chưa phù hợp.

**Phương hướng:**

- Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn. Phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học và công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn lực và thị trường lao động.

- Đổi mới căn bản công tác quản lý, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục... Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

- Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

### **Câu 7. Định hướng xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay?**

Kế thừa, phát triển và vận dụng những quan điểm chỉ đạo và những định hướng lớn của Đảng trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và Văn kiện Đại hội lần thứ XI về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam; cân nhắc yêu cầu, điều kiện cụ thể của đất nước trong 5 năm tới, Văn kiện Đại hội XII nhấn mạnh tư tưởng chỉ đạo: Các cấp, các ngành phải nhận thức đầy đủ và thực hiện có kết quả mục tiêu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân – thiện – mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Văn kiện Đại hội đã lựa chọn, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong đó nhấn mạnh một số nội dung mới: Đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện mà trọng tâm là đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong đó chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh trong hệ thống chính trị; phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể; thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa; có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

### **Câu 8. Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020?**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, kinh tế - xã hội của nước ta trong 5 năm qua đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, bước đầu gặt hái được những thành tựu cơ bản. Nhằm phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, Đại hội XII của Đảng tiếp tục đề ra những chỉ tiêu chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới cụ thể:

#### **Về kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 6,5 – 7%/năm. Đến năm 2020, GDP bình quân đầu người khoảng 3.200 – 5.500 USD. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP khoảng 85%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm bằng khoảng 32 – 34% GDP. Bội chi ngân sách nhà nước còn khoảng 4% GDP. Năng suất

các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng khoảng 30 – 35%. Năng suất lao động xã hội bình quân tăng khoảng 5%/năm. Tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1 – 1,5%/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 38 – 40%.

### **Về xã hội**

Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 40%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65 – 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%. Có 9 – 10 bác sĩ và trên 26,5 giường bệnh trên 1 vạn dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,0 – 1,5%/năm.

### **Về môi trường**

Đến năm 2020, 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh và 85% chất thải nguy hại, 95 – 100% chất thải y tế được xử lý. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%.

### **Câu 9. Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020?**

- Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ.

- Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm quyền tự do, dân chủ của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tuân thủ pháp luật.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước.

### **Câu 10. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được tiếp tục hoàn thiện trong văn kiện Đại hội XII?**

Phát triển nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là một nội dung lớn trong đường lối đổi mới của Đảng ta. Qua các nhiệm kỳ đại hội, quan điểm của Đảng ta về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không ngừng được hoàn thiện. Đại hội XII Đảng ta tiếp tục đề ra những thể chế nhằm thực hiện thành công việc phát

triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với những điểm mới có bước phát triển rất rõ nét, đó là: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Văn kiện cũng đã nêu khái quát những nội dung quan trọng về các bộ phận cấu thành, vai trò của thị trường, vai trò của Nhà nước, vai trò của Nhân dân; đồng thời định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện rõ ở năm điểm: có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội; xác lập quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp để thúc đẩy phát triển mạnh lực lượng sản xuất và nhất là thực hiện tiên bộ công bằng, xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Bên cạnh đó, đảng ta đặt ra mục tiêu đến năm 2020, phấn đấu cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các tiêu chuẩn phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; đảm bảo tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người...

**Câu 11. Về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân ở nước ta trong 5 năm qua (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới?**

Trong 5 năm qua, Đảng và Nhà nước luôn coi trọng việc đề ra và tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật quy chế, quy định mới nhằm phát huy hơn nữa dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, cụ thể:

Tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống pháp luật mới được ban hành và sửa đổi. Quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Coi trọng chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người.

Để tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới với những điểm mới được bổ sung, phát triển:

Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thể chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013; gắn quyền với trách nhiệm, nghĩa vụ, đề cao đạo đức xã hội. Bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội. Đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò chủ động, sáng tạo giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân. Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ, cực đoan, dân chủ hình thức.

Trong đó có nhiều điểm mới so với Đại hội XI về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là: “Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”; “Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013”; “Bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội. Đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò chủ động, sáng tạo giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân”.

### **Câu 12. Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta trong 5 năm 2011-2015 và phương hướng trong thời gian tới?**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong thời gian qua khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường trong bối cảnh đất nước có nhiều khó khăn, thách thức. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân có đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động; phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên tổ chức phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào thành tựu chung của đất nước.

Từ những nhận định trên, Đại hội XII tiếp tục đề ra phương hướng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc:

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ tri thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia – dân tộc, đề cao tinh thần dân tộc,

truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết dân tộc. So với Đại hội XI, điểm mới trong văn kiện Đại hội XII là: Đại đoàn kết toàn dân tộc là “động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; “Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; “Tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia – dân tộc”; bên cạnh đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa khoan dung, nêu rõ phải đề cao “tinh thần yêu nước” để tập hợp, đoàn kết.

**Câu 13. Những điểm mới nổi bật của nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng?**

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta luôn coi trọng đổi mới hệ thống chính trị mà trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Kế thừa Đại hội XI, Đại hội XII hoàn thiện hệ thống nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó nổi bật là:

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Nhà nước theo quy định của Hiến pháp năm 2013, đáp ứng các đòi hỏi của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để Nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực Nhà nước, quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội.

Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền.

Thực hiện thí điểm dân trực tiếp bầu một số chức danh ở cơ sở và ở cấp huyện; mở rộng đối tượng thi tuyển chức danh cán bộ quản lý. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính.

**Câu 14. Những giải pháp chủ yếu để tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì, đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội?**

Để bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; Đại hội XII đã đề ra những giải pháp mang tính chiến lược, so với Đại hội XI đã bổ sung, phát triển cụ thể:

- Thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và môi trường hòa bình để xây dựng, bảo vệ đất nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Xây dựng Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đẩy mạnh tuyên truyền trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các dự án phát triển kinh tế, xã hội trong các khu vực phòng thủ phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, nhất là ở những vị trí trọng yếu, chiến lược. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để duy trì môi trường hòa bình, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia, khấn trương hoàn thành phân định biên giới. Tham gia hoạt động giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn. Đẩy mạnh phòng, chống, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường an ninh, an toàn giao thông tin mạng. Bảo đảm trật tự, an toàn và giảm tai nạn giao thông.

Trong văn kiện Đại hội XII về quốc phòng, an ninh được đề cập đậm nét hơn và có những điểm mới thứ nhất là: “kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng an ninh và quốc phòng an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội” cần được thực hiện trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, trên tất cả mọi vùng miền của Tổ quốc; thứ hai “chủ động đấu tranh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch”. Văn kiện cũng nhấn mạnh: “để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phải tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội Nhân dân, công an Nhân dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc...Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh”.

**Câu 15. Những giải pháp được đề ra nhằm thực hiện đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới?**

Vấn đề đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là điểm mới trong văn kiện Đại hội XII được đề cập trong cả hai phần về xây dựng Nhà nước và xây dựng

Đảng, trong đó xây dựng cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ “lợi ích nhóm”; chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục “tư duy nhiệm kỳ”; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, được nêu một cách cụ thể:

Xác định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài; là trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, và của toàn bộ hệ thống chính trị. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí bao che dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch và thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy phòng, chống tham nhũng. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ. Đề cao, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức Đảng và người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí. Thiết lập cơ chế giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả. Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân và của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, phát huy vai trò và trách nhiệm của cơ quan thông tin truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nghiêm trị những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng.

**Câu 16. Nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời gian tới?**

Năm năm qua, Đảng ta luôn kiên trì, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ then chốt về xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng nói chung cũng bộc lộ nhiều hạn chế, khuyết điểm thể hiện trên các mặt, các nội dung, các khâu công tác.

Từ đó, Đại hội XII đã xác định 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp (kể thừa những nhiệm vụ, giải pháp của Đại hội XI còn giá trị), cụ thể:

Một là, chú trọng xây dựng Đảng về chính trị.

Hai là, đổi mới công tác tư tưởng, lý luận.

Ba là, tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị.

Năm là, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên.

Sáu là, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Bảy là, đổi mới, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Tám là, Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Chín là, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Mười là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

**Câu 17. Vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI)?**

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Đây là Nghị quyết cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đn3g, có ý nghĩa rất quan trọng, là bước đột phá về công tác xây dựng Đảng, được toàn Đảng, toàn dân đặc biệt quan tâm và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao.

Các vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng được xác định trong Nghị quyết Trung ương 4 là những vấn đề quan trọng, khó và đã kéo dài nhiều nhiệm kỳ cần có những giải pháp đủ mạnh, kiên trì và quyết tâm chính trị cao thì mới có thể mang lại hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 là giải quyết mối quan hệ giữa xây và chống trong công tác xây dựng Đảng, lấy xây là chính, lấy xây để chống và lấy chống để xây, xây đi đôi với chống.

Việc triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

**Câu 18. Những tác động của việc triển khai Nghị quyết Trung ương 4 đối với công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và kết quả đạt được trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thời gian qua?**

### **Những tác động trong việc triển khai Nghị quyết Trung ương 4**

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị, góp phần cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi một số tiêu cực, suy thoái trong Đảng. Quá trình kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 và việc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm đã góp phần siết lại kỷ luật, kỷ cương trong Đảng tạo được chuyển biến tích cực bước đầu trong việc ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng. Việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã có tác dụng tích cực, giúp cán bộ tự soi mình, tự điều chỉnh hành vi, bước đầu tự sửa chữa khuyết điểm, nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt hơn chức trách, nhiệm vụ được giao. Dân chủ trong Đảng và trong xã hội ngày càng được phát huy.

#### **Kết quả đạt được trên phương diện đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống**

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đặc biệt quan tâm theo dõi, cơ bản đạt yêu cầu đề ra.

- Thứ nhất, kết quả việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở các cấp

Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã làm rõ hơn, sâu sắc hơn ưu điểm, khuyết điểm và những hạn chế của tập thể, cá nhân trên một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng. Trong quá trình kiểm điểm, nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc hoặc dư luận liên quan đến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan trung ương đã được xem xét và kết luận, góp phần đánh giá năng lực, phẩm chất cán bộ, bảo vệ tổ chức, bảo vệ cán bộ, sau đó thông tin lại cho các tập thể, cá nhân góp ý kiến, phản ánh.

Qua kiểm điểm ở cấp tỉnh và tương đương, từng tập thể và cá nhân đã nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn ưu, khuyết điểm của mình; đồng thời phân tích làm rõ một số nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, khuyết điểm. Nhiều tập thể, cá nhân, ở mức độ khác nhau đã nhận dạng rõ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của tập thể và cá nhân. Bộ Chính trị và một số ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy đã nghiêm túc tự nhận hình thức kỷ luật và nhận khuyết điểm với Trung ương, với đảng bộ và Nhân dân địa phương; đồng thời, xem xét trách nhiệm, xử lý hoặc đề nghị xử lý kỷ luật đối với một số đồng chí có khuyết điểm.

- Thứ hai, kết quả khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế được chỉ ra trong kiểm điểm

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên đều xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được kết luận

qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình với phương châm: Những việc phải khắc phục và có thể khắc phục được ngay thì chỉ đạo khắc phục, sửa chữa ngay; những việc phải khắc phục nhưng cần có thời gian chuẩn bị thì phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ thời gian, lộ trình khắc phục, sửa chữa.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm đã được các cấp ủy tập trung chỉ đạo và đạt được các cấp ủy tập trung chỉ đạo và đạt được một số kết quả bước đầu, thể hiện trên một số lĩnh vực chính như về xây dựng hoàn thiện thể chế; tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc; về đổi mới công tác cán bộ.

Kết quả khắc phục, sửa chữa khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình ở các cấp, các ngành đã góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng./.